TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

# Người lao động xác định thời điểm hưởng lương hưu năm 2024 thế nào cho đúng?

14:45 02/05/2024

Mức lương hưu hằng tháng của người lao động được tính bằng tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng nhân với mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.




Thời điểm nghỉ hưu là kết thúc ngày cuối cùng của tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. (Ảnh minh hoạ)

**Hướng dẫn xác định thời điểm hưởng lương hưu năm 2024**

Theo Điều 3 Nghị định 135/2020/NĐ-CP quy định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí như sau:

- Thời điểm nghỉ hưu là kết thúc ngày cuối cùng của tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Đối với trường hợp người lao động tiếp tục làm việc sau khi đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì thời điểm nghỉ hưu là thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

- ***Thời điểm hưởng chế độ hưu trí là bắt đầu ngày đầu tiên của tháng liền kề sau thời điểm nghỉ hưu***

- Trường hợp hồ sơ của người lao động không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh để làm căn cứ xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí.

Như vậy, thời điểm hưởng lương hưu bắt đầu ngày đầu tiên của tháng liền kề sau thời điểm nghỉ hưu.

Cụ thể, bảng tra cứu thời điểm nghỉ hưu vào năm 2024 như sau:

- Bảng tra cứu thời điểm nghỉ hưu trong điều kiện bình thường

| **Lao động nam** | | | | | **Lao động nữ** | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Thời điểm sinh** | | **Tuổi nghỉ hưu** | **Thời điểm hưởng lương hưu** | | **Thời điểm sinh** | | **Tuổi nghỉ hưu** | **Thời điểm hưởng lương hưu** | |
| Tháng | Năm | | Tháng | Năm | Tháng | Năm | | Tháng | Năm |
| 3 | 1963 | 60 tuổi 9 tháng | 1 | 2024 | 12 | 1967 | 56 tuổi | 1 | 2024 |
| 4 | 1963 | 61 tuổi | 5 | 2024 | 1 | 1968 | 56 tuổi 4 tháng | 6 | 2024 |
| 5 | 1963 | | 6 | 2024 | 2 | 1968 | | 7 | 2024 |
| 6 | 1963 | | 7 | 2024 | 3 | 1968 | | 8 | 2024 |
| 7 | 1963 | | 8 | 2024 | 4 | 1968 | | 9 | 2024 |
| 8 | 1963 | | 9 | 2024 | 5 | 1968 | | 10 | 2024 |
| 9 | 1963 | | 10 | 2024 | 6 | 1968 | | 11 | 2024 |
| 10 | 1963 | | 11 | 2024 | 7 | 1968 | | 12 | 2024 |
| 11 | 1963 | | 12 | 2024 | | | | | |

Bảng tra cứu thời điểm nghỉ hưu trường hợp về hưu sớm:

| Lao động nam | | | | | Lao động nữ | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thời điểm sinh | | Tuổi nghỉ hưu | Thời điểm hưởng lương hưu | | Thời điểm sinh | | Tuổi nghỉ hưu | Thời điểm hưởng lương hưu | |
| Tháng | Năm | | Tháng | Năm | Tháng | Năm | | Tháng | Năm |
| 3 | 1968 | 55 tuổi 9 tháng | 1 | 2024 | 12 | 1972 | 51 tuổi | 1 | 2024 |
| 4 | 1968 | 56 tuổi | 5 | 2024 | 1 | 1973 | 51 tuổi 4 tháng | 6 | 2024 |
| 5 | 1968 | | 6 | 2024 | 2 | 1973 | | 7 | 2024 |
| 6 | 1968 | | 7 | 2024 | 3 | 1973 | | 8 | 2024 |
| 7 | 1968 | | 8 | 2024 | 4 | 1973 | | 9 | 2024 |
| 8 | 1968 | | 9 | 2024 | 5 | 1973 | | 10 | 2024 |
| 9 | 1968 | | 10 | 2024 | 6 | 1973 | | 11 | 2024 |
| 10 | 1968 | | 11 | 2024 | 7 | 1973 | | 12 | 2024 |
| 11 | 1968 | | 12 | 2024 | | | | | |

**Quy định về mức hưởng lương hưu năm 2024**

***(1) Đối với người tham gia BHXH bắt buộc***

Mức lương hưu hằng tháng của người lao động được tính bằng tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng nhân với mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng của người lao động đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 được tính như sau:

- Lao động nữ nghỉ hưu năm 2024, tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%;

**Phương Thảo** *(t/h)*